

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 37/2018/DS-ST

Ngày: 01/11/2019.

V/v: Tranh chấp "hợp đồng
góp hụi."

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Dũ**

Ông **Nguyễn Văn Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.**

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐ-HPT ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1978

Võ Văn Công E (B), sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T.

- Bà L có mặt tại phiên tòa.

- Bà H và ông E vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Vợ chồng Nguyễn Thị Kim H có tham gia 03 dây hụi do tôi làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 2.000.000đồng/phần, khai vào ngày 20/11/2016 (âm lịch), hụi một tháng khai một lần, gồm 24 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đã hốt hụi vào kỳ khai hụi thứ nhất, số tiền hốt hụi là 29.100.000đồng. Sau khi hốt hụi bà H chỉ đóng hụi chết đến tháng 7/2017 thì ngưng đóng hụi đến nay. Tính đến mãi hụi bà H còn nợ bà 15 kỳ hụi chết với số tiền là 30.000.000đồng.

Dây 2: Hui 2.000.000đồng/phần, khai vào ngày 15/6/2016 (âm lịch), hui một tháng khai một lần, gồm 25 phần, bà H tham gia 02 phần, bà H đã hót hui cả 02 phần vào kỳ khai hui thứ nhất số tiền hót hui là 32.800.000đồng và kỳ khai hui thứ tư số tiền hót hui là 33.200.000đồng. Sau khi hót hui bà H chỉ đóng hui chết đến tháng 7/2017 thì ngưng đóng hui đến nay. Tính đến mãn hui bà H còn nợ bà 11 kỳ hui chết với số tiền là 44.000.000đồng.

Dây 3: Hui 2.000.000đồng/phần, khai vào ngày 30/7/2017 (âm lịch), hui một tháng khai một lần, gồm 27 phần, bà H tham gia 01 phần, bà H đã hót hui vào kỳ khai hui thứ nhất, số tiền hót hui là 34.300.000đồng. Sau khi hót hui bà H không đóng hui chết. Tính đến mãn hui bà H còn nợ bà 26 kỳ hui chết với số tiền là 52.000.000đồng.

Tổng cộng 03 dây hui bà H nợ tôi 126.000.000đồng. Trước đây tôi đã khởi kiện yêu cầu bà H và ông E trả cho tôi số nợ này. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/8/2018 tôi đã thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với bà H và ông E. Tôi yêu cầu bà H và ông E trả số tiền hui tôi đã choàng hui cho bà H, ông E tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cụ thể như sau: Dây hui 1: 12 kỳ hui chết là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); dây hui 2: 11 kỳ hui chết là 44.000.000đồng (2.000.000đồng x 11 kỳ x 02 phần); dây hui 3: 12 kỳ hui chết là 24.000.000đồng (2.000.000đồng x 12 kỳ x 01 phần); tổng cộng là 92.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền hui chưa đến hạn, tôi sẽ yêu cầu giải quyết sau bằng một vụ kiện khác nếu đến hạn mà bà H, ông E không đóng hui cho tôi. Tại bản án số 66/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của tôi. Buộc bà H và ông E trả cho tôi số tiền hui 92.000.000đồng. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Như vậy dây hui 1 vợ chồng bà H còn nợ tôi 3 kỳ hui chết chưa đóng là 6.000.000đồng, dây hui 2 vợ chồng bà H còn nợ tôi 14 kỳ hui chết chưa đóng là 28.000.000đồng. Tổng cộng nợ 02 dây hui là 34.000.000đồng. Các dây hui này nay đã mãn hui. Việc bà H tham gia hui, chồng bà H ông Võ Văn Công E (tên thường gọi là B) biết rõ và là người đứng tên trong danh sách hui. Nay tôi yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hui 34.000.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng bà H và ông E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải trả cho bà số tiền nợ hui của dây hui 1 là 6.000.000đồng, dây hui 3 là 28.000.000đồng. Tổng cộng là 34.000.000đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của bà Nguyễn Thị L tại phiên tòa, thì bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải trả cho bà số tiền nợ hui là 34.000.000đồng. Bà H và ông E hiện cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 471 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng bà H và ông E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E trả số tiền hui là 34.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận hợp đồng góp hui giữa hai bên tuy không có xác lập bằng văn bản nhưng có danh sách hui của 03 dây hui, trong danh sách hui có tên chú B (tên thường gọi của ông Võ Văn Công E), theo giấy giao hui 2.000.000đồng ngày 20/11/2016 (bút lục số 09) bà H có ký nhận số tiền hót hui là 29.100.000đồng; giấy giao hui 2.000.000đồng ngày 15/6/2016 (bút lục số 10) bà H có ký nhận số tiền hót hui là 32.800.000đồng; giấy giao hui 2.000.000đồng ngày 15/10/2016 (bút lục số 11) bà H có ký nhận số tiền hót hui là 33.200.000đồng; giấy giao hui 2.000.000đồng ngày 30/7/2017 (bút lục số 12) bà H có ký nhận số tiền hót hui là 34.300.000đồng; các giấy tờ nêu trên bà L có sao chụp nộp kèm theo đơn khởi kiện. Do đó bà L đã có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là hợp pháp, theo qui định tại khoản 1 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo qui định tại khoản 2 điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự qui định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Trong vụ án này bà H và ông E không có sự phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà L và chứng cứ do bà L cung cấp. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Luyến và đã được triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng bà H và ông E vẫn vắng mặt hai lần không có lý do và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Tòa án cũng đã Thông báo cho bà H và ông E biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bà H và ông E cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là bà H và ông E biết được việc bà L khởi kiện yêu cầu trả 34.000.000đồng nhưng bà H và ông E vẫn mặc nhận nợ.

Tại bản án số 66/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đã xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc bà H và ông E trả cho bà L số tiền hui 92.000.000đồng. Bà H và ông E không có kháng cáo bản án này và bản án đã có hiệu luật pháp luật. Theo nội dung bản án số 66/2018/DS-ST ngày 16/8/2018 thì tại thời điểm xét xử sơ thẩm đây hui 1 vợ chồng bà H còn nợ bà L 3 kỳ hui chết chưa đóng là 6.000.000đồng, đây hui 3 vợ chồng bà H còn nợ bà L 14 kỳ hui chết chưa đóng là 28.000.000đồng. Tổng cộng là 34.000.000đồng, do tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 16/8/2018 thì các kỳ hui này chưa đến thời hạn vợ chồng bà H thực hiện nghĩa vụ nên bà L chưa yêu cầu. Cho đến nay các phần hui này đã mãn nhưng bà H và ông E không đóng lại hui là vi phạm nghĩa vụ đã thỏa thuận khi tham gia chơi hui.

Xét thấy bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Võ Văn Công E là vợ chồng, tại thời điểm diễn ra giao dịch góp hui giữa bà L và bà H thì bà H và ông E vẫn là vợ chồng hợp pháp. Tại đơn xin xác nhận ngày 09/4/2018 của bà Nguyễn Thị L có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H thể hiện vợ chồng ông Võ Văn Công E và bà Nguyễn Thị Kim H sống chung và chưa làm thủ tục giải quyết ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ góp hui của bà H, ông E phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H, ông E, đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng bà H, ông E không thực hiện nghĩa vụ đóng hui chết đầy đủ cho chủ hui bà L là vi phạm hợp đồng góp hui và nghĩa vụ của hui viên. Căn cứ điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 qui định vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Việc bà H tham gia chơi hui là nhằm giải quyết cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình. Do đó yêu cầu của bà L về việc buộc bà H và ông E cùng có trách nhiệm trả nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó có cơ sở xác định hợp đồng góp hui giữa bà L với bà H, ông E đã được xác lập hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia thực hiện kể từ khi xác lập. Bà L có làm chủ hui và bà H, ông E có tham gia hui. Bà H, ông E có nợ hui bà L 34.000.000đồng đến nay chưa trả. Vì vậy bà L khởi kiện là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà H, ông E phải trả cho bà L số tiền nợ hui 34.000.000đồng là phù hợp với điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay bà L yêu cầu bà H và ông E phải trả cho bà số tiền nợ hui một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà H và ông E đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự. Bà L đã yêu cầu bà H, ông E trả tiền nhiều lần nhưng bà H, ông E vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà L. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà H và ông E phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền nợ hui 34.000.000đồng theo thời gian yêu cầu của bà L là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Võ Văn Công E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 471, khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E (B) phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ hui 34.000.000đồng (ba mươi bốn triệu đồng). Thực hiện nghĩa vụ trả khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại 357, điều 468 của Bộ luật dân sự, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Võ Văn Công E phải chịu 1.700.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà đã nộp 850.000 đồng theo biên lai thu số 19821 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chí Khanh

